

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tuyên;

Bà Hoàng Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hồng N, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm H xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm H xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05-6-2024, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Hồng N trình bày: Chị và anh Vũ Xuân H tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12-01-2007. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 4/2022. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hải A, sinh ngày 16-10-2006 và Vũ Hải

V, sinh ngày 13-7-2011. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Xuân H. Chị nhận nuôi cả 02 con không, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-6-2024, cháu Vũ Hải V và cháu Vũ Hải A đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản làm việc ngày 02-7-2024, anh Vũ Xuân K trình bày: Anh là anh trai của anh Vũ Xuân H. Chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2007 và đã có 02 con chung là Vũ Hải A và Vũ Hải V. Nay chị N có đơn ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 02-7-2024, đại diện chính quyền địa phương, cơ sở xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2007. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hải A, sinh ngày 16-10-2006 và Vũ Hải V, sinh ngày 13-7-2011 và hiện không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị N có đơn ly hôn anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H. Giao chị Cao Thị Hồng N nuôi con 02 con chung là Vũ Hải A, sinh ngày 16-10-2006 và Vũ Hải V, sinh ngày 13-7-2011; anh Vũ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Hồng N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Vũ Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 12-01-2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị N đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Đối với việc anh H vắng mặt, không tham gia tố tụng, không thể hiện ý kiến phản hồi trước yêu cầu ly hôn của chị N; cho thấy bị đơn đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với nguyên đơn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị N xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H có 02 con chung là Vũ Hải A, sinh ngày 16-10-2006 và Vũ Hải V, sinh ngày 13-7-2011, hiện đang ở với chị N. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo ổn định cho việc học tập, sự phát triển tốt nhất của con chung nên giao anh Y tiếp tục nuôi con chung; chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Hồng N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H.

2. Về con chung: Giao chị Cao Thị Hồng N nuôi con 02 con chung là Vũ Hải A, sinh ngày 16-10-2006 và Vũ Hải V, sinh ngày 13-7-2011; anh Vũ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Cao Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng. Chi

N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004655 ngày 18-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Hồng N và anh Vũ Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã G;
- Lại hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền